

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 02

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội.
2. Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động.

Chương II

MỨC ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 3. Mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động và do người sử dụng lao động đóng. Đối với người lao động được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình tiền lương đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp căn cứ vào mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội. Đối với người lao động được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Luật bảo hiểm xã hội mức tiền lương đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp căn cứ vào mức lương cơ sở.
2. Người sử dụng lao động trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (hành chính sự nghiệp) hằng tháng đóng 0,5% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

3. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng 0,7% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

4. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng 0,5% trên quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng **trung thực, chính xác và đầy đủ mẫu biểu, đúng nội dung và thời gian** theo quy định;

b) Không có vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng;

c) Giảm 50% tần suất tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ năm liền kề năm đề xuất điều chỉnh so với tần suất tai nạn lao động trung bình 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh đối với doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc giảm 75% tần suất tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ năm liền kề năm đề xuất điều chỉnh so với tần suất tai nạn lao động trung bình 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh đối với doanh nghiệp còn lại;

d) Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng bằng ít nhất 0,3% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động;

đ) Đạt được chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

5. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng 0,3% trên quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng **trung thực, chính xác và đầy đủ mẫu biểu, đúng nội dung và thời gian** theo quy định;

b) Không có vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng;

c) Giảm 75% tần suất tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ năm liền kề năm đề xuất điều chỉnh so với tần suất tai nạn lao động trung bình 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh đối với doanh nghiệp thuộc ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc không để xảy ra tai nạn lao động (bao gồm cả các trường hợp bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở) tính từ 03 năm liền kề năm đề xuất điều chỉnh đối với doanh nghiệp còn lại;

d) Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng bằng ít nhất 0,5% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động;

đ) Đạt được chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

6. Người sử dụng lao động quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này hằng tháng đóng 1% trên quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động nếu bị phát hiện khai báo gian dối, làm giả hồ sơ đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 7 Điều 11 Nghị định này.

7. Chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý tại điểm đ Khoản 4, điểm đ Khoản 5 Điều này được cấp bởi tổ chức theo quy định tại Khoản 8 Điều này. Các tiêu chí còn lại theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này do người sử dụng lao động tự đánh giá, công bố.

8. Tổ chức cấp chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý theo quy định tại điểm đ Khoản 4, điểm đ Khoản 5 Điều này (sau đây gọi tắt là tổ chức đánh giá) đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được đăng ký và công bố theo quy định Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh đánh giá sự phù hợp;

b) Đáp ứng và duy trì nhân sự trong quá trình đánh giá theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 4. Phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng theo quy định tại Khoản 2,3,4,5 và 6 Điều 3 Nghị định này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

2. Căn cứ vào khả năng bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Chính phủ xem xét điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Nhân sự đảm bảo việc đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động

Tổ chức đánh giá đảm bảo nhân sự thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá an toàn, vệ sinh lao động như sau:

a) Có tối thiểu 05 chuyên gia đánh giá làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn thuộc tổ chức và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Tổ chức này được đánh giá các doanh nghiệp có sử dụng từ dưới 300 người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

b) Có tối thiểu 07 chuyên gia đánh giá làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn thuộc tổ chức để đánh giá an toàn, vệ sinh lao động và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Tổ chức này được đánh giá các doanh nghiệp có sử dụng từ dưới 1000 người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

c) Có tối thiểu 10 chuyên gia đánh giá làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn thuộc tổ chức để đánh giá an toàn, vệ sinh lao động và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Tổ chức này được đánh giá tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Điều 6. Tiêu chuẩn chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Có trình độ đại học tốt nghiệp chuyên ngành khối kỹ thuật, kinh tế trở lên;
2. Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc;
3. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm các công việc về an toàn, vệ sinh lao động.
4. Đã hoàn thành khóa huấn luyện, sát hạch đạt yêu cầu và được cấp chứng nhận về nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình, nội dung quy định tại Điều 7 Nghị định này hoặc có thời gian làm công tác xây dựng chính sách, thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trên 10 năm tính từ đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực. Mẫu chứng nhận đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Nghị định này.
5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ được chứng nhận về nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố danh sách chuyên gia đánh giá của tổ chức đánh giá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động).

Điều 7. Chương trình, thời gian huấn luyện và thời hạn chứng nhận đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động

1. Chương trình và nội dung huấn luyện lần đầu

Chương trình và nội dung huấn luyện lần đầu đối với chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động bao gồm các nội dung sau:

- a) Nghiệp vụ đánh giá hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
- b) Nghiệp vụ đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm: Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; xây dựng, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm; phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động; nghiệp vụ công tác tự kiểm tra; công tác Điều tra tai nạn lao động; những yêu cầu của công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động;
- c) Nghiệp vụ đánh giá hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động.

2. Thời gian huấn luyện và thời hạn của giấy chứng nhận đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động đối với chuyên gia đánh giá

- a) Chứng nhận đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động có thời hạn 03 năm;
- b) Thời gian huấn luyện lần đầu ít nhất 48 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra.

3. Huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

- a) Hằng năm, chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động có trách nhiệm tham dự khóa huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.
- b) Thời gian khóa huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bằng ít nhất bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC LÀM CĂN CỨ ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 8. Hồ sơ đề xuất điều chỉnh mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Văn bản đề nghị điều chỉnh mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Bản sao giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động theo ISO 45001 và bản sao các biên bản đánh giá hợp chuẩn hệ thống của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 9. Quy trình đề xuất điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2. Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ người sử dụng lao động, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi.
3. Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày đăng tải nếu không có ý kiến góp ý hoặc kết luận thanh tra, kiểm tra, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định về việc giải quyết điều chỉnh mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động và gửi sang cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội địa phương và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Trường hợp không đủ điều kiện gửi công văn đến doanh nghiệp nêu rõ lý do. Mẫu quyết định theo mẫu phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định này.
4. Kể từ ngày nhận thông báo quyết định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động. Thời gian điều chỉnh là ngày 01 tháng 01 của tháng liền kề sau khi nhận được thông báo của cơ quan quản lý nhà nước về lao động.
5. Trường hợp qua quá trình thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động kết luận gian dối trong quá trình đánh giá của tổ chức đánh giá hoặc của doanh nghiệp thì gửi kết luận về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định điều chỉnh mức đóng theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định này. Quy trình giải quyết điều chỉnh mức đóng theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
6. Quyết định điều chỉnh mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có hiệu lực trong 03 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức đánh giá

1. Quyền của tổ chức đánh giá:

- a) Tiến hành đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động trên cơ sở hợp đồng ký kết với tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá trong phạm vi được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công bố;
- b) Được thanh toán chi phí đánh giá và giám sát hằng năm theo thỏa thuận với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đánh giá;
- c) Cung cấp kết quả đánh giá cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đánh giá;
- d) Từ chối cung cấp thông tin liên quan đến kết quả đánh giá cho bên thứ ba, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
- đ) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận kết quả đánh giá theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của tổ chức đánh giá:

- a) Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này;
- b) Thực hiện hoạt động đánh giá trong phạm vi đã được công bố theo trình tự, thủ tục quy định. Đảm bảo sử dụng đúng chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong quá trình đánh giá; không được từ chối cung cấp dịch vụ khi không có lý do chính đáng;
- c) Xây dựng trình tự, thủ tục đánh giá cho từng nội dung đánh giá cụ thể và thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- d) Bảo mật các thông tin, số liệu, kết quả đánh giá của tổ chức được đánh giá, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
- đ) Bảo đảm công khai, minh bạch, độc lập, khách quan, chính xác và không phân biệt đối xử trong hoạt động đánh giá;
- g) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động;
- h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả và hoạt động đánh giá của mình;
- i) Trả tiền phạt cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa được đánh giá trong trường hợp cung cấp sai kết quả chứng nhận đánh giá. Mức phạt do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không vượt quá 10 lần chi phí đánh giá, trường hợp các bên không thỏa thuận được thì mức phạt do trọng tài hoặc tòa án quyết định, nhưng không vượt quá 10 lần chi phí đánh giá;
- k) Bồi thường thiệt hại phát sinh cho tổ chức, cá nhân yêu cầu đánh giá do cung cấp kết quả sai, theo quy định của pháp luật về dân sự. Tổ chức, cá nhân được chứng nhận đánh giá có nghĩa vụ chứng minh kết quả sai và lỗi của tổ chức đánh giá;
- l) Thông báo cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội các thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động đánh giá đã công bố trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo trên cổng thông tin điện tử những thay đổi nêu trên;

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ

chức, đoàn thể liên quan trong triển khai thực hiện và thanh tra, kiểm tra thực hiện Nghị định này.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

3. Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) danh sách các tổ chức đánh giá và chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động đạt yêu cầu; các thay đổi của tổ chức đánh giá; danh sách các cơ sở đào tạo chuyên gia đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra hàng năm và đột xuất đối với tổ chức đánh giá.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quản lý, tổ chức thực hiện công tác đánh giá an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động.

3. Chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề xuất điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội

1. Tổ chức thực hiện việc điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Báo cáo định kỳ với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tình hình sử dụng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mẫu quy định tại phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Việc điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ phía người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 3 Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

3. Các quy định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực từ khi Nghị định này có hiệu lực.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trình Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức đóng quy định tại Điều 3 của Nghị định này; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC I

**BIỂU MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN
LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN
LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH
NGHỀ NGHIỆP**

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tên doanh nghiệp:

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Tổng số người lao động đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:.....

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội:.....

- Nơi gửi báo cáo tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động:.....

2. Địa chỉ liên lạc:

.....

Điện thoại: Fax: E-mail:

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....

Cơ quan cấp: cấp ngày tại

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:Giới tính:

Chức vụ:

Quốc tịchSinh ngày:

Số CMND/hộ chiếu/căn cước công dân Cấp ngày tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại:E-mail:.....

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đề xuất điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo bảng tự đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả thực hiện		Hồ sơ kèm theo	Xác nhận của Sở LĐTBXH (ký tên, đóng dấu)
		Năm báo cáo	Thời điểm gửi và nơi gửi báo cáo về tai nạn lao động		
1	Báo cáo về tai nạn lao động trong 03 năm kể từ năm đề xuất điều chỉnh	Năm....		Bản sao các báo cáo về tai nạn lao động, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động	
		Năm...			
		Năm...			

		Năm...			
2	Báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm kể từ năm đề xuất điều chỉnh	Năm báo cáo	Thời điểm gửi và nơi gửi báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động		
		Năm...			
		Năm...			
		Năm...			
3	Vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh	Có bị thanh, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh? Nếu có liệt kê các kiến nghị xử lý vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động của các đoàn thanh, kiểm tra nêu trên?		Biên bản kết luận của đoàn thanh, kiểm tra (nếu có)	
4	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động bình quân trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng	Tổng chi phí thực hiện kế hoạch ATVSLĐ trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng (triệu đồng)	Tổng quỹ lương đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng (triệu đồng)	- Kế hoạch AVSLĐ trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh mức đóng	
5	Tần suất tai nạn lao động năm liền kề trước năm đề xuất điều chỉnh	Tổng số người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc tại năm liền kề trước năm đề xuất điều chỉnh:	Tổng số tai nạn lao động đối với NLD tại năm liền kề trước năm đề xuất điều chỉnh:	Tần suất TNLD tính trên 1000 NLD:	
6	Tần suất tai nạn lao động trung bình 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh	Tổng số NLD trung bình 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh:	Tổng số TNLD trong 03 năm liền kề tính từ năm trước năm đề xuất điều chỉnh:		
7	Giấy chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống quản lý	Số chứng nhận:		Bản sao giấy chứng nhận tiêu chuẩn hệ thống	

ATVSLĐ theo ISO 45001:2018	Tên tổ chức cấp: Hiệu lực giấy chứng nhận:	quản lý ATVSLĐ Bản sao các báo cáo đánh giá của tổ chức đánh giá
-------------------------------	---	---

Đề nghị quý Cơ quan xem xét và điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

6. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....

7. (Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

MẪU QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀO
QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC VÀO QUỸ BẢO
HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công ty A được điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ mức... xuống mức... vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngàytháng.....nămđến ngày.....tháng.....năm.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Sở LĐTBXH...;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Vụ Bảo hiểm xã hội
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

PHỤ LỤC III

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số/2019/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2019 của Chính phủ)

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v cung cấp số liệu thu, chi từ
Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động,
bệnh nghề nghiệp

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

BẢNG THỐNG KÊ THU, CHI QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Năm.....								
Chỉ tiêu	Thu (tỷ đồng)	Chi (tỷ đồng)	Số người hưởng tích lũy đến trước năm báo cáo		Số người được hưởng chế độ phát sinh trong năm			
			Tai nạn lao động	Bệnh nghề nghiệp	Hưởng 1 lần		Hưởng hàng tháng	
					Tai nạn lao	Bệnh nghề nghiệp	Tai nạn lao	Bệnh nghề nghiệp
Ngành nghề (*)								

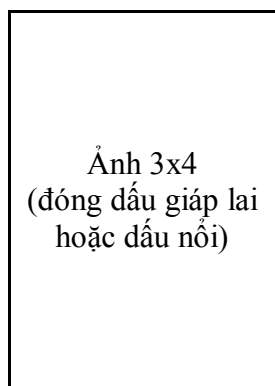
					động		động	
...								
...								

*: Ghi tên theo hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê, thống nhất ghi cấp 3. Đối với doanh nghiệp đa ngành, lựa chọn ngành chính của doanh nghiệp

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC IV

MẪU CHỨNG NHẬN NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN NGHIỆP VỤ ĐÁNH GIÁ VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số hiệu:

Chứng nhận: ông/bà.....

Ngày sinh:.....

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Thuộc Tổ chức:

Địa chỉ tổ chức: Số điện thoại:

Đã hoàn thành và đạt yêu cầu trong khóa nghiệp vụ đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động.

Tổng số: giờ huấn luyện (bằng chữ))

Từ ngày tháng năm 20, đến ngày tháng năm 20

Ngày hết hạn:

Cấp lần thứ:.....

Hà Nội, ngày....tháng....năm...

CỤC TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Kích thước Chứng chỉ chứng nhận: 19x27 cm - khổ ngang, màu đỏ.

